**Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI**

# HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ÁC-HEN-TI-NA


**Người liên hệ:** Nguyễn Thị Thái Li, Phạm Linh
**Tel:** 04.35742022 ext 247/245
**Email:** lint@vcci.com.vn / linhp@vcci.com.vn


4.2015

# HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG

# CỘNG HOÀ ÁC-HEN-TI-NA

## MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG : ..... 2
1. Các thông tin cơ bản: ..... 2
1. Lịch sử ..... 4
2. Chính sách đối ngoại: ..... 4
II. KINH TẾ ..... 5
1. Tổng quan kinh tế: ..... 5
2. Các chỉ số kinh tế: ..... 5
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM ..... 6
1. Quan hệ ngoại giao: ..... 6
2. Quan hệ chính trị: ..... 7
IV. QUAN HỆ KINH TẾ -THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM ..... 7
1. Quan hệ thương mại giữa 2 nước: ..... 7
2. Những thuận lợi và khó khăn ..... 8
3. Quan hệ đầu tư ..... 9
4. Du lịch ..... 10
V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI ..... 11
1. Thoả thuận ký kết ..... 11
2. Hoạt động triển khai ..... 11
VI. MỘT SỐ TẬP QUÁN THƯƠNG MẠI CỦA ÁC-HEN-TI-NA ..... 11
VII. MỘT SỐ ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC HỮU ÍCH ..... 13

# I. GIỚI THIỆU CHUNG :

## 1. Các thông tin cơ bản:

**Tên quốc gia**: Cộng hoà Ác-hen-ti-na

**Thủ đô**: Buenos Aires

**Ngày độc lập:** 9 tháng 7 năm 1816 (từ Tây Ban Nha)

**Ngày quốc khánh**: Ngày cách mạng, 25 tháng 5 (1810)

**Thể chế nhà nước**: Cộng hoà

**Phân chia hành chính:** 23 tỉnh thành (provincias), và 1 thành phố tự trị*: Buenos Aires; Ciudad Atonoma de Buenos Aires*; Catamarca; Chaco; Chubut; Cordoba; Corrientes; Entre Rios; Formosa; Jujuy; La Pampa; La Rioja; Mendoza; Misiones; Neuquen; Rio Negro; Salta; San Juan; San Luis; Santa Cruz; Santa Fe; Santiago del Estero; Tierra del Fuego, Antartica e Islas del Atlantico Sur; Tucuman

**Vị trí địa lý:** Ác-hen-ti-na nằm ở Nam Mỹ, Bắc giáp Bô-li-vi-a và Pa-ra-goay, Đông giáp Bra-xin, U-ru-goay và Đại Tây Dương; Nam và Tây giáp Chi-lê. Ác-hen-ti-na là nước lớn thứ hai Nam Mỹ (sau Braxin); có vị trí chiến lược trên vùng biển giữa Nam Đại Tây Dương và Nam Thái Bình Dương (eo biển Magellan, kênh Beagle, tuyến đường Drake)

**Toạ độ địa lý**: 34 $^{o}$ Nam, 64 $^{o}$ Tây

**Tổng diện tích:** 2.766.890 km$^2$

**Tổng chiều dài biên giới (đường bộ):** 9.665 km, trong đó giáp với Bolivia 832 km, Brazil 1.224 km, Chile 5.150 km, Paraguay 1.880 km, Uruguay 579 km

**Đường bờ biển**: 4.989 km

**Khí hậu:** Hầu hết có khí hậu ôn hoà; khô cằn ở vùng đông nam; hàn đới ở vùng tây nam

| | |
|---|---|
| **Địa hình**: | Ở nửa phía bắc là các đồng bằng giàu có; ở phía nam địa hình đa dạng từ đồng bằng đến những cao nguyên nhấp nhô của Patagonia, chạy dọc theo biên giới phía tây là dãy núi Andes gồ ghề |
| **Tài nguyên thiên nhiên:** | Chì, kẽm, thiếc, đồng, quặng sắt, mangan, dầu khí, uranium |
| **Các thảm hoạ tự nhiên:** | Ở khu vực San Miguel de Tucuman và Mendoza hay có động đất; gió tây nam đem đến những trận bão cát khủng khiếp có thể tấn công vùng đồng hoang và vùng đông bắc; lũ lụt lớn |
| **Các vấn đề môi trường:** | Ác-hen-ti-na cũng gặp phải các vấn đề môi trường (ở thành thị và nông thôn) của một nền kinh tế đang thực hiện công nghiệp hoá như sói mòn đất; phá rừng, ô nhiễm không khí và ô nhiễm nước. Ác-hen-ti-na là nước đứng đầu thế giới trong việc tự nguyện đặt ra các mục tiêu bảo vệ khí nhà kính |
| **Dân số:** | 43.024.374 người (2014) |
| **Tuổi thọ trung bình**: | 77,51 tuổi (2014) |
| **Tỷ lệ tăng trưởng dân số**: | 0,95 % (2014) |
| **Các cộng đồng dân tộc**: | Người da trắng (hầu hết là người Tây Ban Nha và Italia) 97%, người Bồ Đào Nha hoặc Tây Ban Nha lai thổ dân Mỹ, người Amerindian, hoặc những tộc người không phải da trắng khác 3% |
| **Tôn giáo**: | Công giáo 92%, Tin lành 2%, Do Thái 2%, đạo khác 4% |
| **Ngôn ngữ**: | Tiếng Tây Ban Nha (chính thức), tiếng Anh, tiếng Italia, tiếng Đức, tiếng Pháp |
| **Hệ thống pháp luật**: | Kết hợp giữa luật của Mỹ và luật của Tây Âu; |
| **Quyền bầu cử:** | 18 tuổi, phổ thông và bắt buộc |
| **Đứng đầu nhà nước:** | Tổng thống Cristina FERNANDEZ DE KIRCHNER (từ 10/12/2007); Phó Tổng thống Amado BOUDOU (từ 10/12/2011), ghi chú - tổng thống vừa là người đứng đầu nhà nước vừa là người đứng đầu chính phủ. Nội các do tổng thống bổ nhiệm Ngoại trưởng : Ông Éc-to Ti-mờ-man (Hector Timerman). |
| **Bầu cử**: | Tổng thống và phó tổng thống được bầu cử bằng phiếu phổ thông theo nhiệm kỳ 4 năm; cuộc bầu cử gần đây nhất tổ chức vào 23 tháng 10 năm 2011 (nhiệm kỳ tới tổ chức vào 2015) |
| **Các cơ quan lập pháp**: | Quốc hội lưỡng viện hay Congreso Nacional gồm có Thượng viện (72 ghế; trước đây, mỗi cơ quan lập pháp ở các tỉnh chỉ định ba nghị sỹ; hiện nay chuyển sang một phần ba số nghị sỹ được bầu cử hai năm một lần làm việc nhiệm kỳ 6 năm) và Hạ nghị viện (257 ghế; một nửa số nghị sỹ được bầu cử hai năm một lần làm việc nhiệm kỳ 4 năm) |
| **Bầu cử:** | Thượng viện - thời kỳ chuyển đổi bắt đầu từ các cuộc bầu cử năm 2001 khi tất cả các ghế đã được bầu đây đủ; những người được bầu sẽ tự quyết định họ sẽ phục vụ 2 năm, 4 năm hay đầy đủ nhiệm kỳ 6 năm, bắt đầu một vòng quay mới một phần ba số nghị sỹ bầu cử hai năm một lần; Hạ viện - bầu cử gần đây nhất tổ chức vào tháng 10 năm 2011 |

**Các cơ quan tư pháp:** Toà án tối cao hay Corte Suprema (9 thẩm phán của Toà án tối cao do tổng thống chỉ định với sự đề nghị của Thượng viện)

**Các đảng chính trị:** Hiện nay có 25 đảng chính trị hợp pháp, trong đó các đảng lớn là: Đảng Công lý (PJ - cầm quyền), Liên minh Nhân dân Cấp tiến (UCR), Mặt trận Đất nước Đoàn kết (FREPASO).

## 1. Lịch sử

- 1516: Tây Ban Nha xâm chiếm làm thuộc địa.
- 9/7/1816: Tuyên bố độc lập và lập chính thể cộng hoà.
- 1825-1828: Chiến tranh với Bra-xin.
- 1829: Bắt đầu thời kỳ độc tài quân sự kéo dài.
- 1864-1870: Chiến tranh giữa Ác-hen-ti-na, Bra-xin và U-ru-guay với Pa-ra-guay.
- 1946-1952: Tướng Pê-rôn (1946-1952) thuộc Đảng Công lý và Phong trào Pê-rô-nit (Peronista) cầm quyền, tiến hành quốc hữu hóa.
- 1955: Đảo chính quân sự lật đổ Pê-rôn.
- 1973: Tướng Pê-rôn trở lại cầm quyền.
- 1974: Tướng Pê-rôn từ trần, vợ ông - bà I-xa-ben thay làm Tổng thống.
- 1976: Đảo chính quân sự lật đổ bà I-xa-ben.
- 1982: Chiến tranh Ác-hen-ti-na - Anh, tranh chấp đảo Man-vi-nát.
- 7/1989: Lãnh tụ Đảng Công lý Các-lốt Xa-un Mê-nêm trúng cử Tổng thống.
- 7/1995: Tổng thống Mê-nêm tái đắc cử nhiệm kỳ thứ hai liên tiếp.
- 1999: ứng cử viên liên minh đối lập Phéc-nan-đô Đê la Ru-a thắng cử.
- 20/12/2001: Tổng thống Đê la Ru-a từ chức vì khủng hoảng kinh tế-xã hội. Ông Rô-đri-ghết Xa được bầu làm Tổng thống lâm thời.
- 1/1/2002: Quốc hội Ác-hen-ti-na đã bầu ông Ê-đu-ác-đô Đu-an-đê giữ chức Tổng thống.
- 5/2003: ứng cử viên Đảng Công lý Nê-xto Kít-xnơ trúng cử Tổng thống nhiệm kỳ 2003-2007.
- 10/2007: Bà Cri-xti-na Phéc-nan-đết đê Kít-nơ, phu nhân của Tổng thống Nê-xtô Kít-nơ, ứng cử viên Đảng Công Lý trúng cử Tổng thống nhiệm kỳ 2007-2011, trở thành nữ Tổng thống đầu tiên do dân bầu trong lịch sử Ác-hen-ti-na và chính thức nhậm chức vào ngày 10/12/2007.
- 23/10/2011, Tổng thống Cri-xti-na Phéc-nan-đết tái đắc cử nhiệm kỳ 2011-2015

## 2. Chính sách đối ngoại:

Chính phủ của Tổng thống Cri-xti-na Phéc-nan-đết tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại cân bằng tại khu vực, đề cao liên kết và hợp tác khu vực, trong đó coi trọng và thúc đẩy quan hệ với Vê-nê-xu-ê-la, củng cố quan hệ với Bra-xin và khối MERCOSUR. Trong thời gian vận động tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ 2011-2015, Tổng thống C. Phéc-nan-đết tuyên bố sẽ củng cố hội nhập khu vực và biến Mỹ Latinh thành một khu vực hòa bình và dân chủ, tăng vai trò của Ác-hen-ti-na trên trường quốc tế để góp phần xây dựng trật tự quốc tế công bằng hơn; Với Mỹ, tuy có va chạm vào đầu nhiệm kỳ nhưng Chính phủ tiếp tục coi trọng phát triển quan hệ với Mỹ trong khi vẫn quan hệ đầy đủ với Cu-ba. Với Tây Âu, tiếp tục nỗ lực khôi phục niềm tin để tranh thủ vốn, mở rộng thị trường và giải quyết khoản nợ 6,3 tỉ USD với Câu lạc bộ Pa-ri. Ác-hen-ti-na tiếp tục có vấn đề tranh chấp quần đảo Man-vi-nát (Malvinas) với Anh và vùng đất đóng băng với Chi-lê.

Là nước lớn trong khu vực Mỹ Latinh, Ác-hen-ti-na có vai trò quan trọng ở khu vực và quốc tế, có quan hệ ngoại giao với hơn 142 nước, là thành viên của LHQ, Hiệp hội Liên kết Mỹ Latinh (ALADI), Tổ chức các nước Châu Mỹ (OEA), Hệ thống Kinh tế Mỹ Latinh (SELA), Nghị viện Mỹ Latinh (PARLATINO), Nhóm 77, Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR), Hội đồng Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương (PECC), Hội đồng Kinh tế Lòng chảo TBD (PBEC), Liên minh các Quốc gia Nam Mỹ (UNASUR, 5/2008) và Cộng đồng các Nhà nước Mỹ Latinh và Ca-ri-bê (2/2010)./.

## II. KINH TẾ

### 1. Tổng quan kinh tế:

Ác-hen-ti-na hiện tại là nền kinh tế lớn thứ 3 ở Mỹ Latinh (sau Bra-xin và Mê-hi-cô), có truyền thống sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi đại gia súc; công nghiệp tương đối phát triển, với các ngành mũi nhọn như nguyên tử, sinh học, điện tử, tin học...

Trong thập niên 1980 kinh tế Ác-hen-ti-na bị khủng hoảng như nhiều nước Mỹ Latinh khác. Từ đầu thập niên 1990 kinh tế đi vào phục hồi, tuy nhiên từ 1996 - 2001 quay lại chu kỳ suy thoái và 2002 rơi vào khủng hoảng nợ, đồng nội tệ bị phá giá và Ác-hen-ti-na phải tuyên bố vỡ nợ. Kinh tế Ác-hen-ti-na sau cuộc khủng hoảng 2001-2002 phục hồi tích cực, tăng trưởng trung bình giai đoạn 2003-2008 đạt 8,2%; tuy nhiên do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, GDP 2009 chỉ tăng 0,9%; năm 2010, kinh tế Ác-hen-ti-na có bước đột phá ấn tượng, tăng trưởng trên 9%; năm 2011 GDP đạt 8,9%. Nhưng đến năm 2012 tăng trưởng kinh tế chỉ đạt khoảng 0,9% năm 2013 là 2,9% và năm 2014 là -1,7% do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Hàng xuất khẩu chủ yếu là ngũ cốc, thịt bò, da bò, dầu thực vật, hàng công nghiệp. Hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc, phương tiện vận tải, hoá chất. Các thị trường xuất nhập khẩu chính: NAFTA (Mỹ, Canada Mexico), EU, MERCOSUR.

Đến nay, Ác-hen-ti-na vẫn tiếp tục quan tâm thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại với các nước châu Á, nhất là với Trung Quốc, Ấn độ và ASEAN.

### 2. Các chỉ số kinh tế:

| | 2012 | 2013 | 2014 |
|---|---|---|---|
| **GDP (ppp) (USD)** | 916,5 tỷ | 943,4 tỷ | 927,4 tỷ |
| | 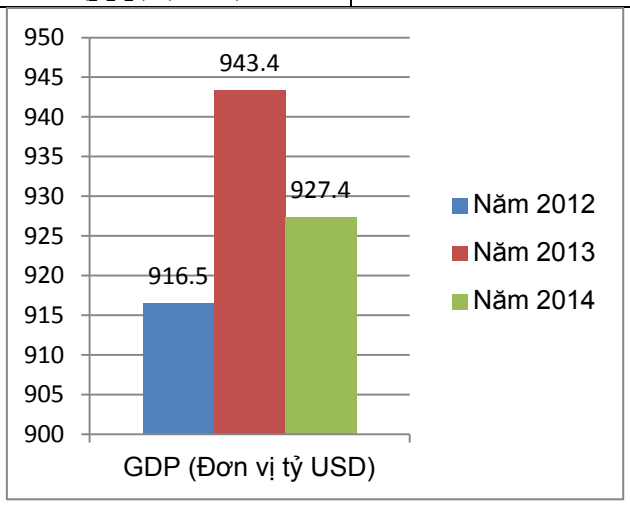 | | 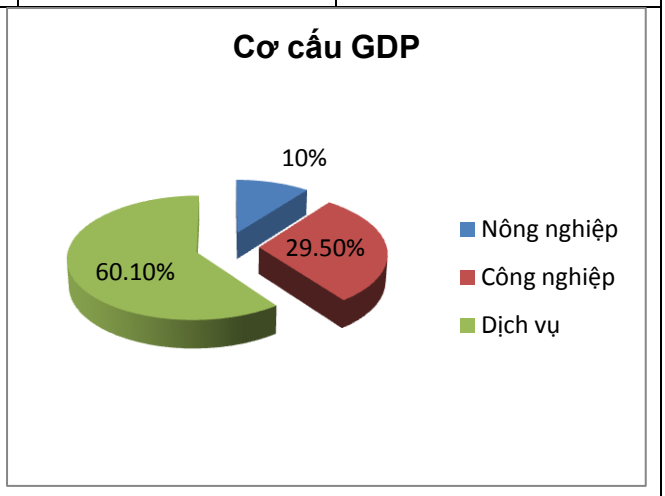 |
| **Tăng trưởng GDP** | 0,9% | 2,9% | -1,7% |
| **GDP theo đầu người (USD)** | 22.300 | 22.700 | 22.100 |
| **GDP theo ngành** | Nông nghiệp 10,4 % ; Công nghiệp 29,5%; Dịch vụ 60,1 % | | |
| **Lực lượng lao động** | | | 17,31 triệu người |
| **Tỷ lệ thất nghiệp** | | 7,1% | 7,7% |
| **Tỷ lệ lạm phát** | | 20,7% | 36,4% |
| **Mặt hàng nông nghiệp** | Hạt hướng dương, chanh, đậu nành, nho, ngô, thuốc lá, đậu phộng, chè, lúa mì, gia súc | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Các ngành công nghiệp** | Chế biến thực phẩm, xe mô tô, hàng tiêu dùng lâu bền, dệt may, hoá chất và hoá dầu, ngành in, luyện kim, thép | | |
| **Tỷ lệ tăng trưởng công nghiệp** | | | -2,1% |
| **Kim ngạch xuất khẩu (USD)** | | 81,53 tỷ | 76,47 tỷ |
| **Mặt hàng chính** | Đậu nành, năng lượng và nhiên liệu, ngô, lúa mỳ, phương tiện vận tải. | | |
| **Đối tác xuất khẩu** | Brazil 21%, Trung Quốc 7,1%, Chi lê 4,6 %, Mỹ 5,5% | | |
| **Kim ngạch nhập khẩu (USD)** | | 70,54 tỷ | 65,9 tỷ |
| **Mặt hàng chính** | Máy móc thiết bị, các phụ tùng xe mô tô, hoá chất, sản xuất kim loại, nhựa | | |
| **Đối tác nhập khẩu** | Brazil 27,8%, Mỹ 14,5%, Trung Quốc 12,4%, Đức 4,6 % | | |
| **Tỉ giá Tiền tệ ARS / 1USD** | Đồng peso Ác-hen-ti-na (ARS) 8,22(2014); 5,46(2013); 4,54 (2012) 4,11(2011); 3,9 (2010); 3,7101 (2009), 3,1636 (2008), 3,1105 (2007) | | |

**Hệ thống thông tin liên lạc**

Đánh giá chung: bằng cách mở cửa thị trường viễn thông để cạnh tranh và đầu tư nước ngoài với "Kế hoạch tự do hoá viễn thông 1998", Ác-hen-ti-na đã khuyến khích sự tăng trưởng của công nghệ viễn thông hiện đại; các đường dây cáp điện thoại liên tỉnh bằng sợi quang học đang được lắp đặt giữa các thành phố lớn; các mạng lưới lớn đang được số hoá hoàn toàn và khả năng cung cấp dịch vụ điện thoại đang tăng lên; tuy nhiên, mật độ sử dụng điện thoại hiện nay vẫn nhỏ; và khả năng phổ cập điện thoại mọi nơi sẽ còn tốn nhiều thời gian

Liên lạc điện thoại nội địa: các trạm tiếp sóng radio sóng cực ngắn, đường cáp bằng sợi quang học; và hệ thống vệ tinh nội địa với 40 trạm mặt đất phục vụ đường dây liên tỉnh; hơn 110.000 đường dây điện thoại được lắp đặt và mạng điện thoại di động ngày càng được sử dụng rộng rãi

Liên lạc điện thoại quốc tế: các trạm vệ tinh mặt đất - 8 Intelsat (Đại Tây Dương); Atlantis II và cáp ngầm xuyên biển Unisur; hai cổng quốc tế gần Buenos Aires (1999)

- Mã Internet quốc gia: .ar
- Số người sử dụng Internet: 13,69 triệu

## III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

### 1. Quan hệ ngoại giao:

Trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, các chính quyền độc tài quân sự có quan hệ ngoại giao với ngụy quyền Sài Gòn, nhưng phong trào quần chúng nhân dân Ác-hen-ti-na đoàn kết và ủng hộ Việt Nam chống Mỹ phát triển mạnh mẽ.

Ngày 25/10/1973, dưới chính quyền Pê-rôn, Ác-hen-ti-na lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Do điều kiện địa lí xa xôi và khó khăn kinh tế, quan hệ giữa hai nước chưa phát triển. Gần đây, do nhu cầu mở rộng quan hệ phục vụ phát triển kinh tế và tác động của xu thế toàn cầu hoá, Ac-hen-ti-na quan tâm hơn đến khu vực Đông Á - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam.

Tháng 2/1997, Ac-hen-ti-na khai trương cơ quan Đại Sứ quán nhân dịp Tổng thống Menem thăm chính thức Việt Nam.

Tháng 1/1995, Việt Nam lập cơ quan Đại sứ quán tại Buê-nốt Ai-rết.

### 2. Quan hệ chính trị:

***Hai bên đã trao đổi nhiều đoàn thăm các cấp***:

*Nổi bật về phía bạn* có các đoàn Bộ trưởng Ngoại giao, Ngoại thương và Tôn giáo Gui-đô Đi Tê-la (6/1996), Tổng thống Các-lốt Mê-nem (2/1997), Bộ trưởng Tư pháp G. Cam-pô (1999), Phó Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Hạ viện R. Pu-ê-rơ-ta(10/2000), Đoàn Phó Quốc vụ khanh phụ trách ngoại thương- Bộ Ngoại giao, ngoại thương và Tôn giáo Lu-ít Ma-ri-a (7/2008), Đoàn Thị trưởng Thành phố Bu-ê-nốt Ai-rết Mau-ri-xi-ô Ma-cri(7/2008), Thứ trưởng Ngoại giao Víc-tô-ri-ô Ta-xê-ti (6/2010), Bộ trưởng Ngoại giao, Ngoại thương và Tôn giáo Héc-tô Ti-mờ-men (3/2012), Tổng thống Cri-xti-na Phéc-nan-đết (1/2013).

*Về phía Việt Nam* có đoàn Thứ trưởng Ngoại giao Lê Mai (10/1993), Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội Hoàng Bích Sơn (7/1994), Tổng thanh tra Nhà nước Tạ Hữu Thanh (6/1998), Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm (9/1999), Bộ trưởng Văn hoá và Thông tin Nguyễn Khoa Điềm (2000), Chủ tịch nước Trần Đức Lương (11/2004), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (3/2006), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng (4/2010), Thứ trưởng Ngoại giao Đoàn Xuân Hưng (3/2011 và 8/2011), Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban chỉ đạo cải cách Tư pháp Trung ương Lê Thị Thu Ba (11/2011), Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu (7/2012).

Hai nước đã khôi phục lại hoạt động của Ủy ban Hợp tác liên chính phủ (thành lập từ năm 1999), tiến hành khóa họp II tại Bu-ê-nốt Ai-rết (5/2009) và tổ chức khoá họp III tại Hà Nội (10/2012).

***Hai bên ký kết nhiều Hiệp định, Thoả thuận hợp tác*** như : Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư, Hợp tác Kinh tế-Thương mại, Hợp tác Công và Nông nghiệp, Hợp tác Thú y, Tham khảo chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao (1996), Hợp tác Khoa học-Công nghệ, Hợp tác hai ngành Thanh tra (1997), Hợp tác Thể thao (1999), Hợp tác Văn hóa-Giáo dục, Hợp tác Sử dụng Năng lượng Hạt nhân vào Mục đích Hòa bình (2002), thoả thuận hợp tác về dầu khí giữa PVN và ENARSA, MOU cấp Bộ về hợp tác trong lĩnh vực năng lượng và dầu khí (3/2009), Tuyên bố chung cấp cao, Hiệp định cấp Chính phủ về Hợp tác Năng lượng, Bản Ghi nhớ hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao về đàm phán kinh tế - thương mại và Chương trình hợp tác văn hóa giai đoạn 2010-2012 giữa hai Bộ Văn hóa (4/2010), Hiệp định Khung về hợp tác kỹ thuật (8/2011), Bản ghi nhớ về Hợp tác Pháp y giữa Nhóm nhân chủng học pháp y Ác-hen-ti-na và Viện pháp y quốc gia Việt Nam (7/2012).

## IV. QUAN HỆ KINH TẾ -THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

### 1. Quan hệ thương mại giữa 2 nước:

Trao đổi thương mại song phương liên tục gia tăng: năm 2007: 316 triệu USD; 2008: trên 400 triệu USD; năm 2009: 634 triệu USD; năm 2010: 917,7 triệu USD (ta xuất được 91,5 triệu USD và nhập 826,2 triệu USD); năm 2011 hơn 1 tỷ USD (ta xuất trên 148 triệu USD và nhập trên 858 triệu USD); Năm 2012 trao đổi thương mại hai nước đã vượt 1 tỷ USD, đưa Ác-hen-ti-na trở thành đối tác thương mại thứ 27 của Việt Nam (đứng thứ 51 về xuất khẩu và 14 về nhập khẩu). Năm 2013, kim ngạch xuất nhập khẩu gần 1,5 tỷ USD và đến năm 2014 đạt 1,88 tỷ USD trong đó Việt nam tiếp tục nhập siêu lớn so với Ác-hen-ti-na. Tổng kim ngạch xuất đạt chưa đầy 200 triệu USD, trong khi tổng kim ngạch nhập khẩu lớn hơn gấp gần 10 lần, đạt trên 1,7 tỷ USD.

Các mặt hàng chính Việt Nam xuất khẩu: dệt may, giầy dép, cao su, điện-điện tử, nồi hơi, thiết bị dụng cụ cơ khí, đồ gỗ, phụ tùng xe đạp và xe máy, va-li và túi xách, hàng thủ công mỹ nghệ.

Các mặt hàng chính Việt Nam nhập khẩu: đậu tương, lúa mì, phụ phẩm gia súc, tân dược, hoá chất, chất dẻo, sợi các loại, nguyên phụ liệu dệt may, máy móc, ô tô, linh kiện ô tô, sữa và sản phẩm sữa, da bò, gỗ, hạt nhựa, thép, rượu vang.

**Bảng I: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt nam- Ác-hen-ti-na**

*Đơn vị: USD*

| Năm | 2010 | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tổng KN** | **917.850.323** | **1.007.759.390** | **1.082.410.846** | **1.434.065.302** | **1.889.468.497** |
| XK | 91.554.404 | 148.853.870 | 166.869.524 | 192.190.364 | 174.117.695 |
| NK | 826.295.919 | 858.905.520 | 915.541.322 | 1.241.874.938 | 1.715.350.802 |

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam*

**Bảng II : Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Ác-hen-ti-na năm 2014**

| Mặt hàng | Đơn vị | Khối lượng | Trị giá (USD) | So với năm 2013 |
|---|---|---|---|---|
| Thức ăn gia súc và nguyên liệu | USD | | 1.325.805.248 | 130% |
| Ngô | Tấn | 410.667 | 101.035.568 | 224% |
| Dầu mỡ động thực vật | USD | | 81.048.087 | 215% |
| Đậu tương | Tấn | 132.782 | 76.859.854 | 189% |
| Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày | USD | | 47.107.500 | 121% |
| Bông các loại | Tấn | 15.108 | 25.350.557 | 660% |
| Dược phẩm | USD | | 16.337.005 | 75% |
| Gỗ và sản phẩm gỗ | USD | | 7.960.499 | 190% |

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam*

**Bảng III : Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Ác-hen-ti-na năm 2014**

| Mặt hàng | Đơn vị | Khối lượng | Trị giá (USD) | So với năm 2013 |
|---|---|---|---|---|
| Giày dép các loại | USD | | 43.446.337 | 103% |
| Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày | USD | | 38.541.721 | 104% |
| Hàng dệt, may | USD | | 15.087.237 | 85% |
| Vải mành, vải kỹ thuật khác | USD | | 8.821.597 | |
| Cao su | Tấn | 2.854 | 5.275.924 | 61% |
| Sản phẩm gốm, sứ | USD | | 3.082.719 | 82% |

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam*

## 2. Những thuận lợi và khó khăn

***Thuận lợi:***

- Ác-hen-ti-na đã qua thời kỳ khủng hoảng, có nhu cầu mở rộng giao thương phục vụ phục hồi kinh tế, phát triển đất nước; bắt đầu chú trọng đến thị trường Đông Nam Á.
- Hai nước đều có Cơ quan đại diện thường trú làm đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp hai bên trao đổi, triếp xúc, tìm hiểu thị trường, xúc tiến thương mại, giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Hai nước đã ký các hiệp định về hợp tác kinh tế và trao đổi hàng hoá, các thoả thuận về kiểm dịch động thực vật, về bảo hộ đầu tư, hợp tác về công nghiệp và nông nghiệp, về văn hoá và giáo dục và hiệp định về lãnh sự, tạo hành lang pháp lý cần thiết cho việc thúc đẩy tăng trưởng thương mại song phương.
- Các mặt hàng tiêu dùng của Việt Nam (điện, điện tử, may mặc, giày dép...) có uy tín, chất lượng và giá cả có thể cạnh tranh, thị trường Ác-hen-ti-na và khu vực có nhu cầu. Do khí hậu thời tiết trái mùa nhau, các sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới của ta như cà phê, cao su, hoa quả có thể xâm nhập, bổ sung cho thị trường Achentina. Ác-hen-ti-na còn là cửa ngõ để đi vào các thị trường MERCOSUR.

***Khó khăn:***

- Hai bên có cơ cấu hàng xuất khẩu tương đối giống nhau.
- Khủng hoảng kéo dài nhiều năm trước làm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Achentina mất khả năng thanh toán và khó khăn trong việc vay tín dụng để nhập khẩu. Ác-hen-ti-na áp dụng chính sách khuyến khích sản xuất trong nước thay thế hàng nhập khẩu, gây khó khăn hơn cho hàng xuất khẩu của ta vào thị trường này. Thuế nhập khẩu của Achentina nhìn chung vẫn ở mức cao, chưa dỡ bỏ áp dụng các biện pháp phi thuế quan đối với hàng nhập khẩu như giám định hàng hoá trước khi giao hàng và quy định về chứng nhận xuất xứ hàng hóa phức tạp.
- Khoảng cách địa lý lớn làm cho chi phí vận chuyển cao. Hàng Brazil cạnh tranh mạnh do có lợi thế về thuế (trong Mercosur thuế nhập khẩu là 0%), cước phí vận tải và thời gian giao hàng. Hàng Trung quốc cũng lấn sân tại Ác-hen-ti-na và hầu hết các nước Mỹ La -tinh khác.
- Đặc biệt từ tháng 8/2007, Ác-hen-ti-na áp dụng một số biện pháp kiểm soát ngặt nghèo để hạn chế nhập khẩu nhiều mặt hàng từ một số nước châu Á (quần áo, đồ da, đồ chơi, xe đạp, hàng điện tử, mũi giày...), chủ yếu nhằm vào Trung quốc nhưng cũng ảnh hưởng đến việc trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Ác-hen-ti-na. Từ giữa năm 2008, trao đổi thương mại giữa hai nước càng khó khăn do tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới.

***Những mặt hàng Việt Nam có thế mạnh để xuất sang Ác-hen-ti-na:***

- Hàng dệt may cao cấp và phổ thông.
- Giày dép cao cấp và phổ thông, nhất là giày thể thao.
- Hàng điện tử gia dụng: Máy tính và linh kiện, TV, đầu CD-DVD, tủ lạnh, quạt máy...
- Sản phẩm gỗ nội thất
- Đồ mỹ nghệ
- Đồ nhựa, đồ chơi trẻ em

## 3. Quan hệ đầu tư

Về đầu tư tại Việt Nam, tính đến hết năm 2014 Ác-hen-ti-na có 2 dự với vốn khoảng 270.000 USD đứng thứ 93/101 nước và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư trực tiếp vào Việt Nam; đặc biệt, Tập đoàn Công nghiệp Luyện kim IMPSA của Ác-hen-ti-na và Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) đang xúc tiến các dự án phong điện và thủy điện tại Việt Nam (vốn đầu tư có thể đạt 1,3 tỷ USD;

Về đầu tư của Việt Nam sang Ác-hen-ti-na: Hiện một số công ty lớn của Việt Nam đang tìm kiếm cơ hội đầu tư sang Ác-hen-ti-na như Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel, PetroVietnam v.v

Hiện tại Ác-hen-ti-na chủ trương thu hút đầu tư nước ngoài về hơn là đầu tư ra nước ngoài. Từ nhiều năm nay Ác-hen-ti-na rất tích cực mời chào, kêu gọi FDI nhưng kết quả còn hạn chế, chủ yếu do các nhà đầu tư nước ngoài chưa giải tỏa khỏi "hội chứng" của khủng hoảng kinh tế 1999-2002 và chưa yên tâm về những chính sách, biện pháp tài chính và thuế của chính phủ Ác-hen-ti-na. Đây là yếu tố nhà đầu tư Việt Nam cần lưu ý, thận trọng, nhưng ở góc độ nào đó có thể coi là yếu tố thuận vì đây là thời điểm cạnh tranh chưa nhiều trong khi môi trường đầu tự hiện nay tại Ác-hen-ti-na (hạ tầng cơ sở, nguồn nhân lực, khung pháp lý) khá tốt và thuận lợi. Việc Petrovietnam mới đây đạt được thỏa thuận hợp tác thăm dò, khai tác dầu khí tại Ác-hen-ti-na là sự khởi đầu tốt.

***Những lĩnh vực* Ác-hen-ti-na *ưu tiên và khuyến khích đầu tư nước ngoài:*** Xây dựng cơ sở hạ tầng; Lắp ráp xe có động cơ; Sản xuất chi tiết, phụ tùng ôtô; Sản xuất nhiên liệu sinh học; Thăm dò và khai thác dầu khí; Công nghiệp phần mềm; Sản xuất máy công cụ; Khai thác và chế biến lâm sản; Khai thác mỏ; Trồng thuốc lá.

Trong những lĩnh vực trên, Việt Nam có khả năng đầu tư vào thăm dò và khai thác dầu khí, (nhất là off-shore hiện Ác-hen-ti-na đang rất cần), sản xuất phầm mềm, khai thác và chế biến gỗ. Ngoài ra, do Ác-hen-ti-na khuyến khích sản xuất hàng tiêu dùng trong nước nên nhiều doanh nghiệp có nhu cầu liên doanh, liên kết, hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài để sản xuất các mặt hàng điện tử, điện gia dụng, đồ nội thất bằng gỗ... vừa để đáp ứng nhu cầu trong nước vừa xuất khẩu sang các nước trong khu vực. Các doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng khả năng này.

### 4. Du lịch

Tiềm năng du lịch của Ác-hen-ti-na lớn, hiện tại du lịch nội địa phát triển mạnh hơn du lịch quốc tế. Ác-hen-ti-na đứng thứ 2 sau Brasil về thu hút khách du lịch quốc tế ở MLT và thứ 5 ở cả châu Mỹ. Khách đông nhất đến từ châu Âu, Brasil, Mỹ, Canada và một số nước láng giềng. Trung bình mỗi khách du lịch nước ngoài ở 12,9 ngày/chuyến và tiêu 85,6 USD/ngày.

Do mang nhiều đặc tính văn hóa châu Âu và điều kiện kinh tế ngày càng được cải thiện, xu hướng du lịch ra nước ngoài của người Ác-hen-ti-na tăng nhanh, chủ yếu Chile, Brasil, Uruguay phần còn lại sang châu Âu và Bắc Mỹ; sang châu Á chưa nhiều nhưng tăng nhanh.

Khách du lịch Ác-hen-ti-na sang Việt Nam hiện còn rất ít nhưng ngày càng tăng. Khách đi Việt Nam về đều có ấn tượng tốt nhưng tỉ lệ muốn thăm trở lại không nhiều. Khách thích các danh lam thắng cảnh độc đáo, các di tích có giá trị lịch sử, văn hóa như Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hồ Gươm, Chùa Một Cột, Cột Cờ, Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng Mỹ thuật, Bảo tàng Cách mạng, Chùa Hương, Sa Pa, Vịnh Hạ Long, Phong Nha – Kẻ Bàng, Cố đô Huế, Hội An, Mỹ Sơn, Phú Quốc, các làng nghề truyền

***Giáo dục đại học*** tại Ác-hen-ti-na chất lượng cao và có uy tín quốc tế. Hiện có 38 trường đại học công và 41 trường đại học tư với đầy đủ các khoa ngành, đào tạo sau đại học, master và tiến sĩ, trong đó có những trường nằm trong danh sách 300 trường đại học hàng đầu thế giới như Đại học Buenos Aires, Đại học Austral. Các trường đại học Việt Nam có thể thiết lập quan hệ hợp tác nghiên cứu và giảng dạy, trao đổi giảng viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, kể cả gửi sinh viên sang đào tạo đại học.

***Quan hệ trên các lĩnh vực khác như giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao…*** cũng được tăng cường: khánh thành tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thủ đô Bu-ê-nốt Ai-rết (8/2012); tăng cường giao lưu giữa các trường đại học Ác-hen-ti-na với các trường đại học Việt Nam; tổ chức triển lãm tranh ảnh nghệ thuật; bạn thường xuyên cử các đoàn nghệ thuật tham gia biểu diễn tại Festival Huế từ năm 2004 đến nay; hai bên tích cực trao đổi việc dựng Tượng đài Hồ Chí Minh tại công viên "CHXHCN Việt Nam" tại Bu-ê-nốt Ai-rết. Hai bên cũng đã trao đổi một số dodàn nghiên cứu hoa học trong đó có Đoàn năng lượng Ác-hen-ti-na (10/2004); Đoàn Tổ chức nhân chủng học pháp y Ác-hen-ti-na (10/2010) và Đoàn Hội đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ (2/2012).

Hai bên duy trì sự phối hợp và hợp tác tại các diễn đàn và tổ chức quốc tế mà hai nước đều là thành viên như Liên hợp quốc, Diễn đàn Hợp tác Đông Á - Mỹ Latinh (FEALAC), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).... Ác-hen-ti-na ủng hộ Việt Nam gia nhập WTO và làm Uỷ viên không thường trực Hội đồng Bảo an/Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009; công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam; bày tỏ sẵn sàng hợp tác với Việt Nam trong khuôn khổ WTO (trao đổi thông tin và kinh nghiệm , đào tạo cán bộ…). Ta ủng hộ Ác-hen-ti-na làm Uỷ viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2004-2005; Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc khóa 2008-2011; Hội đồng Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) nhiệm kỳ 2010-2012 và Hội đồng Kinh tế Xã hội (ECOSOC) nhiệm kỳ 2010-2012.

## V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

### 1. Thoả thuận ký kết

- Thoả thuận hợp tác giữa Phòng thương mại và Công nghiệp Ác-hen-ti-na-Việt Nam và VCCI ký tại Hà Nội, 25/6/1994.
- Thoả thuận Hợp tác giữa Quỹ Xuất khẩu Ác-hen-ti-na và VCCI kỳ tại Hà Nội, 4/6/1996

### 2. Hoạt động triển khai

- Tổ chức Gặp gỡ doanh nghiệp hai nước và ký thoả thuận hợp tác giữa VCCI với Quỹ Xúc tiến Xuất khẩu Ác-hen-ti-na ( Fundacion Export.Ar ) nhân chuyến thăm Việt nam của Bộ trưởng Ngoại giao Ác-hen-ti-na : 4/6/1996
- Tổ chức buổi Gặp gỡ hỗn hợp doanh nghiệp Ác-hen-ti-na -Việt Nam lần thứ nhất tại Hà nội 3/1996
- Tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp Ác-hen-ti-na - Việt nam lần thứ hai & Hội thảo quan hệ hợp tác Thương mại, Đầu tư giữa hai nước và giới thiệu về thị trường chung Nam Mỹ ( Mercosur ) nhân chuyến thăm Việt nam của Tổng thống Carlos Saul Menem tại Hà Nội ngày 17/2/1997 kết hợp khai trương Sứ quán Ác-hen-ti-na tại Việt nam.
- Tổ chức Toạ đàm bàn tròn Doanh nghiệp Ác-hen-ti-na - Việt nam tại Hà nội ngày 21/11/2001
- Tổ chức Gặp gỡ doanh nghiệp Việt Nam-Ác-hen-ti-na tại tp HCM , 10/2012 nhận dịp Thứ trưởng Ngoại thương Ác-hen-ti-na sang Việt nam (đoàn hơn 150 DN Ác-hen-ti-na).
- Tổ chức sự kiện Kết nối doanh nghiệp Việt Nam - Ác-hen-ti-na nhân chuyến thăm của bà tổng thống Ác-hen-ti-na đến Việt Nam (21/1/2013). Phía Ác-hen-ti-na có 161 doanh nghiệp, phía Việt Nam có 357 doanh nghiệp tham dự sự kiện.
- Tổ chức đối thoại giữa Tổng thống Ác-hen-ti-na và 20 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam (21/1/2013)
- Tổ chức đoàn khảo sát thị trường Chile, Ác-hen-ti-na, Hoa Kỳ (5/2013) với 17 doanh nghiệp.
- Tổ chức Hội thảo giới thiệu thị trường Ác-hen-ti-na và Chile tại Huế (4/2014)

## VI. MỘT SỐ TẬP QUÁN THƯƠNG MẠI CỦA ÁC-HEN-TI-NA

### Thông lệ kinh doanh

Cũng như ở nhiều nước khác, nếu các nhà kinh doanh Việt Nam muốn thành công trên thị trường Ác-hen-ti-na cần dành thời gian phát triển các mối quan hệ cá nhân thân thiết với đại lý, đại diện, nhà phân phối hoặc các đối tác kinh doanh khác, và thường xuyên viếng thăm họ. Các phong tục tập quán

của Ác-hen-ti-na vẫn còn khá trang trọng. Các ăn mặc nơi công sở, vẻ bề ngoài và cách giao tiếp nói chung và các nghi thức còn khá bảo thủ. Lịch sự rất cần thiết, và các nỗ lực để nhanh chóng giải quyết các công việc kinh doanh thường không đạt được thành công. Để có được lòng tin từ đối tác, thời gian cho các hoạt động xã hội là nền tảng để phát triển các mối quan hệ kinh doanh vững chắc.

Bạn cũng cần phải lưu ý rằng, khi đến và rời một phòng nào đó phải bắt tay tất cả mọi người có mặt và với phụ nữ, thường hôn lên má phải hoặc bắt tay. Các mối quan hệ và cách giới thiệu cũng rất quan trọng, vì thế hãy sử dụng dịch vụ của các tổ chức như các hiệp hội ngành nghề, hoặc các mối quan hệ khác, để được trực tiếp giới thiệu đến. Các cuộc họp bàn công việc thường nhanh chóng và luôn có một cuộc thảo luận trước. Phải có đầy đủ card. Card được in bằng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, mặc dù điều này có thể không cần thiết.

***Thực tiễn kinh doanh:***

- Bạn sẽ có cơ hội thành công trong công việc hơn nếu bạn dành thời gian để xây dựng các mối quan hệ cá nhân lâu dài.
- Trong công việc phải có sự nhượng bộ có đi có lại và bạn nên sử dụng các mối quan hệ sẵn có để tạo ra các mối quan hệ mới.
- Mặc dù các doanh nhân Ác-hen-ti-na là những người khá cẩn trọng về thời gian và coi thời gian là tiền bạc, nhưng sự vội vàng có thể bị coi là không tin tưởng hoặc thô bạo.
- Các cuộc họp bàn thường không được tổ chức trong các môi trường thiếu trang trọng, như quán bar hoặc nhà hàng.
- Nhiều người Ác-hen-ti-na sẽ không thử các thứ mới trừ khi họ đã thử kỹ lưỡng và chấp nhận.
- Các thoả thuận về công việc và những lời hứa trong các cuộc gặp gỡ mang tính xã hội cần phải được xác nhận lại trong môi trường công việc.
- Người Ác-hen-ti-na thường không mặc cả.

***Tập quán:***

- Người Ác-hen-ti-na có thói quen chạm vào người khác khi nói chuyện và thường giữ khoảng cách rất nhỏ. Người Ác-hen-ti-na rất quan tâm tới gia đình, vì vậy khi nói chuyện nên nói về cuộc sống cá nhân của bạn.
- Trong các cuộc hội thoại thông thường chức vị không được quan tâm, tuy nhiên, trong các văn bản, tất cả các tên đều phải ghi đầy đủ và có kèm chức vị.
- Các chức vị như Dr (dành cho nam) và Dra. (dành cho nữ) ám chỉ cử nhân đại học dược, luật hoặc kinh tế, và các chứng vị Ing. ám chỉ một kỹ sư.
- Tặng quà là một thực tiễn phổ biến trong kinh doanh ở Ác-hen-ti-na và là một cách tốt để xúc tiến công việc, tuy nhiên không nên tặng quà khi chưa có mối quan hệ thân thiết.

***Tiền tệ:***

Tiền tệ của Ác-hen-ti-na là đồng peso, và cũng được ký hiệu là $. Một đặc trưng khá thuận lợi cho khách du lịch nước ngoài là tỷ giá chuyển đổi của đồng tiền này, một peso bằng một USD. Tỷ giá 1:1 này nghĩa là nếu khách du lịch lần đầu tiên đến Buenos Aires có thể sử dụng USD cho đến khi họ có cơ hội đổi tiền ra đồng peso. Tuy nhiên, trong những năm gần đây do khung hoảng kinh tế, đồng peso Ác-hen-ti-na đã mất giá so với đồng đô la Mỹ. Các máy đổi tiền tự động có ở khắp nơi ở Buenos Aires, cho phép khách du lịch có thể sử dụng các thẻ tín dụng hoặc thẻ nợ để tự động rút tiền bằng đồng peso. Nhiều máy đổi tiền tự động thậm chí có thể cung cấp dịch vụ chọn rút tiền USD. Chú ý

rằng ở một số nơi không nhận thanh toán bằng séc du lịch. Giá cả ở Buenos Aires khá đắt đỏ về chi phí khách sạn, nhà hàng và các chi phí du lịch có liên quan.

***Ngôn ngữ:***

Tiếng Tây Ban Nhà là quốc ngữ của Ác-hen-ti-na, nhưng nhiều doanh nhân nói tiếng Anh và các thứ tiếng Châu Âu khác. Tuy nhiên, bạn không nên cho rằng các đối tác của bạn có thể nói được tiếng Anh. Đối với những doanh nhân nước ngoài nói được tiếng Tây Ban Nha, cần chú ý rằng cách nói tiếng Tây Ban Nha của người Ác-hen-ti-na có sự khác biệt về phát âm, nhịp điệu và từ vựng. Bất cứ một tài liệu nào được in dịch sang tiếng Tây Ban Nha nên được kiểm tra trước bởi một người bản ngữ để đảm bảo sự tiện lợi ở Ác-hen-ti-na. Để cẩn trọng hơn bạn có thể thuê một phiên dịch để hỗ trợ trong các cuộc họp trừ khi bạn đảm bảo rằng tất cả các bên đều có thể sử dụng tiếng Anh tốt. Nhiều khách sạn lớn giành cho giới kinh doanh cũng có thể có dịch vụ phiên dịch. Tất cả tên doanh nghiệp ở Ác-hen-ti-na đều được dịch ra tiếng Tây Ban Nha, và tất cả tài liệu văn bản phải được in bằng tiếng Tây Ban Nha để đảm bảo bằng chứng vững chắc. Các tài liệu kinh doanh in bằng tiếng nước ngoài phải được các trung tâm dịch thuật có chứng nhận dịch sang tiếng Tây Ban Nha vì mục đích pháp lý để nộp cho các cơ quan Ác-hen-ti-na.

***Thời gian:***

Múi giờ của Ác-hen-ti-na là GMT + 03. Hệ thống thời gian 24 h một ngày thường được sử dụng chứ không phải hệ thống 12 h buổi sáng và 12 h buổi chiều. Ví dụ: 3h chiều được coi là 15 h. Bữa tiệc trưa bàn công việc thường dành cho những nhà quản lý và thường kéo dài từ 1h đến 3 h chiều. Các bữa tối bàn công việc và các bữa tối nói chung, thường bắt đầu từ 9 hoặc 10 h tối, vì thế có thể trở về nhà hoặc khách sạn nghỉ ngơi vài tiếng trước khi đi ăn tối. Do các bữa tối bắt đầu và kết thúc muộn, nên những giấc ngủ sớm buổi tối giúp cho hôm sau làm việc hiệu quả hơn. Bạn không nên sắp xếp các cuộc họp buổi sáng trước 10 h sáng. Người Ác-hen-ti-na thường không ăn sáng để họp bàn công việc.

Giờ làm việc ở Ác-hen-ti-na:
Các văn phòng tư nhân và các cơ quan nhà nước thường làm việc từ 8 h sáng đến 5 h chiều hoặc từ 9 h sáng đến 6 h chiều, từ thứ 2 đến thứ 6.

Hầu hết các trung tâm mua bán, các cửa hàng bách hoá và các siêu thị đều mở cửa từ 9 h sáng đến 9 h tối, từ thứ 2 đến chủ nhật.

Các ngân hàng mở cửa từ 10 h sáng đến 3 h chiều, từ thứ 2 đến thứ 6.

## VII. MỘT SỐ ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC HỮU ÍCH

| Đơn vị - Địa chỉ | Tel/Fax | Email/Website |
|---|---|---|
| **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam**<br>Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội | | |
| Ban Quan hệ quốc tế, VCCI<br>C. Thái Li: 04-35742022 máy lẻ 247 ;<br>A Phạm Linh: 04-35742022 máy lẻ 245 ; | T: 84-4-35772022<br>Máy lẻ :247, 245<br>F:84-4-35742020/30 | lint@vcci.com.vn<br>linhp@vcci.com.vn |
| **Đại sứ quán Ác-hen-ti-na tại Hà Nội**<br>Tầng 4, Sentinel Place; 41A Lý Thái Tổ., Hoàn Kiếm , Hà Nội | | |
| Đại sứ đặc mệnh toàn quyền: Ông Claudio Ricardo Gutierrez<br>Giờ làm việc: thứ 2 - thứ 6, 8h30 - 12h và | T:84-4-38315278<br>F:84-4-38315577/288 | embarg@hn.vnn.vn và seconembarg@hn.vnn.vn |

| | | |
|---|---|---|
| 13h - 16h<br>Phòng lãnh sự: thứ 2 - thứ 6, 9h - 12h | | |
| **Đại sứ quán Việt Nam tại Ác-hen-ti-na**<br>11 de Septiembre 1442 (CP 1426), Belgrano, Buenos Aires C.F | | |
| Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền: Ông Nguyễn Đình Thao<br>Giờ tiếp khách: từ Thứ Hai đến Thứ Sáu<br>Sáng từ 10h00 đến 13h00<br>Chiều từ 14h30 đến 16h00 | T: (054.11) 4783-1802, 4783-1425<br>F: (054.11) 4782-0078 | vnemb.ar@mofa.gov.vn, atn.sqvn@gmail.com |
| **Phòng Thương mại Ác-hen-ti-na (CAC)** | | **www.cac.com.ar** |
| Phụ trách thị trường Việt Nam<br>Mr. Pablo Aliperti<br>Depto. Comercio Exterior<br>Cámara Argentina de Comercio<br>Alem 36 10º Piso<br>CP C1003AAN | Tel:+54-11-5300-9096<br>Fax:+54-11-5300-9036 | E-mail: paliperti@cac.com.ar |

**Các trang web hữu dụng:**

- Quỹ hỗ trợ xuất khẩu: Fundación Export-Ar (in Spanish) http://www.export-ar.org.ar
- Trung tâm kinh tế Quốc tế: International Economy Centre (in Spanish and English)
- Trung tâm phân tích kinh tế http://www.cei.mrecic.gov.ar
- Hợp tác Nam Nam (http://www.surdelsur.com in Spanish and English)
- Phòng Thương mại Ác-hen-ti-na: Argentine Chamber of Commerce (in Spanish) http://www.cac.com.ar
- Phòng các nhà xuất khẩu Ác-hen-ti-na: Argentine Chamber of Exporters (in Spanish, English and Portugues) http://www.cera.org.ar
- Quỹ đầu tư: Fundación Invertir (in English) http://www.invertir.com
- Website CIA – The World Factbook
- Website Bộ Ngoại giao Việt Nam
- Website Đại sứ quán Việt nam tại Ac-hen-ti-na